

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 24/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hà
2. Bà Mai Thị Bình

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 09/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023 đối với:

* *Bị cáo:* Mai Xuân Th - sinh năm 1989, tại: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu Hg, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12.Con ông: Mai Xuân Th - Sinh năm 1967; Con bà: Lê Thị Hồng V - Sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con đầu trong gia đình.Vợ, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, (có mặt).

* *Bị hại:*

1/ Chị Lê Thị Th – sinh năm 1974.

2/ Anh Mai Văn S - sinh năm 1988.

Đều có cùng địa chỉ: tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa , (đều vắng mặt).

3/ Anh Phạm Văn Đ – sinh năm 1977; địa chỉ: tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

4/ Chị Mai Thị Ph- sinh năm 1977; địa chỉ: tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

5/ Anh Mai Văn T – sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1974; địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Anh T – sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố 9, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3/ Bà Hoàng Thị T – sinh năm 1953; địa chỉ: tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là đối tượng nghiện hút, không có việc làm, thu nhập nên Mai Xuân Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Từ ngày 09/10/2022 đến ngày 17/10/2022, Mai Xuân Th đã liên tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của người dân trú trên các địa bàn huyện N, H và H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06^h00” sáng ngày 09/10/2022, Mai Xuân Th đi bộ từ nhà mình ra các trục đường thuộc địa bàn thị trấn huyện N để quan sát, xem chỗ nào người dân có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền. Khi đi đến dãy phòng trọ nằm sau khu vực Chợ huyện N (thuộc tiểu khu H, thị trấn N), phát hiện phòng trọ đầu tiên không khóa cửa (của gia đình chị Lê Thị Th, sinh năm 1974). Th dùng tay mở cửa để quan sát bên trong thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 - 6832 đang dựng trong phòng, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa. Thấy không có ai trông coi, Th lén lút tiến lại gần, gạt chân chống xe rồi dắt ra khỏi phòng trọ. Sau đó, Th nổ máy, điều khiển xe ra Quốc lộ 10 rồi chạy thẳng đến khu vực ngã tư thị xã B để tìm gặp Nguyễn Văn B (B là bạn nghiện của Th, thường xuyên có mặt ở khu vực ngã tư thị xã B). Khi gặp được B, Th có nói với B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 - 6832 là của gia đình mình và nhờ B đưa Th đi cầm cố để vay ít tiền. B đồng ý và dẫn Th đến gặp anh Nguyễn Anh T ở thị xã B. Sau khi được B giới thiệu, Th nói với anh T chiếc xe này là của gia đình, do đang cần tiền gấp để lo công việc nên muốn để lại chiếc xe làm tin, vay anh T số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng). Kiểm tra thấy chiếc xe mô tô đã cũ, ổ khóa không có biểu hiện bị cạy phá nên anh T đồng ý và yêu cầu Th để lại thêm căn cước công dân. Nhận được số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) từ anh T, Th và B bắt xe bus đi đến khu vực cầu L, thị trấn H mua ma túy (loại heroine) của một người đàn ông lạ mặt hết 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó cùng nhau sử dụng. Số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn

đồng) còn lại, Th sử dụng mua đồ ăn, nước uống, bắt xe bus quay về huyện N và chi tiêu cá nhân hết.

Về phía chị Lê Thị Th, đến trưa ngày 09/10/2022, sau khi bán hàng ở chợ huyện N về đến phòng trọ thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 36K7 - 6832 bị mất. Chị Th kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Mai Xuân Th là người đã vào phòng trọ lấy trộm chiếc xe mô tô của mình. Do có quen biết với gia đình của Th từ trước nên chị Th đã đến gặp, yêu cầu Th trả lại tài sản. Lo sợ hành vi của mình sẽ bị tố giác, ngày 11/10/2022, Th đã đến gặp anh Nguyễn Anh T để xin lại chiếc xe mang về trả lại cho chị Th. Số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) Th vẫn chưa trả lại cho anh T. Chị Th sau khi nhận được tài sản đã trả lại cho bà Hoàng Thị T và không trình báo vụ việc đến cơ quan điều tra. Đến khi Mai Xuân Th ra đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 18/10/2022, Cơ quan điều tra đến làm việc thì chị Lê Thị Th mới trình báo toàn bộ sự việc. Ngày 01/11/2022, bà Hoàng Thị T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 - 6832 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành quy trình định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 36K7 - 6832, màu xanh, số khung: 5VT204Y066447, số máy: 5VT266447, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 09/10/2022 là 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 06^h30” ngày 14/10/2022, Mai Xuân Th bắt xe bus đi từ thị trấn N đến khu vực đầu đường tỉnh lộ 508 (Đường 13) thì xuống xe. Sau đó, Th đi bộ đến chơi, nói chuyện với một số bạn nghiện đi uống thuốc Methadol ở Trung tâm y tế huyện H. Đến khoảng 08^h00” cùng ngày, Th đi bộ một mình dọc theo Quốc lộ 1A về đầu đường tỉnh lộ 508 (Đường 13), Th nhìn thấy một căn nhà 02 tầng, cửa cổng (loại cửa xếp bằng sắt) đang mở (của gia đình anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H). Trong sân trước nhà đang dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36L4 - 5916, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người nên Mai Xuân Th lên đi vào trong sân, lén lút gạt chân chống, dắt xe ra ngoài đường. Sau đó, Th nổ máy, điều khiển xe đến khu vực ngã tư B để tìm gặp Nguyễn Văn B. Th tiếp tục nhờ B mang chiếc xe này đến nhà anh Nguyễn Anh T để vay tiền. B đồng ý và điều khiển xe chở Th đến nhà anh T. Khi đến nơi, Th đứng ở ngoài chờ, B một mình vào đặt vấn đề đặt lại chiếc xe và vay của anh T số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Nhận được tiền, B quay ra đưa lại toàn bộ cho Th. Sau đó, cả hai tiếp tục bắt xe bus đi đến khu vực cầu L, thị trấn H mua ma túy để cùng nhau sử dụng hết 1.000.000^d (Một triệu đồng). Số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) còn lại, Th sử dụng mua đồ ăn, nước uống, bắt xe bus quay về huyện N và chi tiêu cá nhân hết.

Về phía anh Phạm Văn Đ, khoảng 09^h00” ngày 14/10/2022, khi ra ngoài sân kiểm tra thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki BKS: 36L4 - 5916 của mình đã không còn ở trong sân. Anh Đ có đi tìm xung quanh nhưng không thấy nên xác định chiếc xe của mình đã bị mất trộm. Tuy nhiên, do chiếc xe đã cũ, giá trị không lớn nên không trình báo vụ việc đến cơ quan điều tra. Đến khi Mai Xuân Th tự thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 18/10/2022 để tiến hành xác định bị hại thì ngày 31/10/2022, anh Đ mới đến trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36L4 - 5916, anh Nguyễn Anh T khai báo do lo sợ chiếc xe này B thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên đã trả lại cho Nguyễn Văn B vào ngày 17/10/2022, đến nay Cơ quan CSĐT chưa thu giữ được.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành quy trình định giá tài sản mô phỏng qua hồ sơ đối với tài sản bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, BKS: 36L4 - 5916 đã qua sử dụng (Giấy đăng ký xe mô tô tháng 11/2005) có giá trị tại thời điểm tháng 11/2022 là 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

Vụ thứ ba: Với cùng phương thức và thủ đoạn nêu trên, khoảng 06^h30” ngày 15/10/2022, Mai Xuân Th một mình đi bộ quanh khu vực thị trấn N tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua quán Trà chanh 1989 ở tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, Th quan sát thấy có 01 căn nhà 02 tầng màu xanh, cửa xếp đang mở (của gia đình anh Mai Văn S, sinh năm 1988). Tại khu vực vỉa hè trước nhà đang dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu ghi, BKS: 36H9 - 4071, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người nên Mai Xuân Th lén lút tiến lại gần gạt chân chống, dắt xe ra ngoài đường. Sau đó, Th nổ máy, điều khiển xe chạy thẳng đến thị xã B, vào nhà anh Nguyễn Anh T để vay tiền. Sau khi đặt lại chiếc xe, Th được anh T cho vay số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng). Nhận được tiền, Th một mình bắt xe bus đến khu vực cầu L, thị trấn H mua đồ ăn, nước uống và ma túy sử dụng hết. Sau đó tiếp tục bắt xe bus quay về huyện N.

Về phía anh Mai Văn S, sáng ngày 15/10/2022, khi ra ngoài chuẩn bị đi làm thì phát hiện chiếc xe nhãn hiệu Angel BKS: 36H9 - 4071 đã bị mất. Do bận công việc nên anh S không kịp thời trình báo vụ việc đến cơ quan điều tra. Đến khi Mai Xuân Th tự thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 18/10/2022 thì ngày 19/10/2022, anh S mới đến trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

Ngày 18/10/2022, anh Nguyễn Anh T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu ghi, BKS: 36H9 - 4071 và 01 thẻ căn cước công dân số 038089021263 (mang tên Mai Xuân Th) để phục vụ cho công tác điều tra.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành quy trình định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu ghi; Số máy VMEVA2010129, số khung EKCG013ME010129; Biển kiểm soát 36H9 - 4071, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 15/10/2022 là 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 06^h30” ngày 16/10/2022, Mai Xuân Th một mình đi bộ từ nhà ra khu vực tiểu khu B, thị trấn N để tìm quán ăn sáng. Trên đường đi, Th nhìn thấy 01 quán bán chè đang mở cửa (của gia đình chị Mai Thị Ph, sinh năm 1977). Bên trong nhà đang dựng 02 chiếc xe mô tô. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen dựng bên trong còn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36H6 - 1594 dựng bên ngoài, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên Mai Xuân Th lén lút đi vào trong phòng, tiến lại gần xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 36H6 - 1594 gạt chân chống, dắt xe ra ngoài đường. Sau đó, Th nổ máy, điều khiển xe đến khu vực ngã tư B để tìm gặp Nguyễn Văn B. Th tiếp tục nhờ B mang chiếc xe này đến nhà anh Nguyễn Anh T để vay tiền. B đồng ý và điều khiển xe chở Th đến nhà anh T. Khi đến nơi, Th đứng ở ngoài chờ, B một mình vào đặt vấn đề đặt lại chiếc xe và vay của anh T số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Nhận được tiền, B quay ra đưa lại toàn bộ cho Th. Sau đó, cả hai tiếp tục bắt xe bus đi đến khu vực cầu L, thị trấn H mua ma túy để cùng nhau sử dụng hết 1.000.000^d (Một triệu đồng). Số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) còn lại, Th sử dụng mua đồ ăn, nước uống, bắt xe bus quay về huyện N và chi tiêu cá nhân hết.

Về phía chị Mai Thị Ph, khoảng 08^h00” sáng ngày 16/10/2022 chị Ph phát hiện chiếc xe nhãn hiệu Suzuki BKS: 36H6 - 1594 của gia đình đã bị mất. Do bận công việc cá nhân, ngày 17/10/2022, chị Ph đã đến trình báo sự việc tại Công an thị trấn N.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36H6 - 1594, anh Nguyễn Anh T khai báo do lo sợ chiếc xe này B thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên đã trả lại cho Nguyễn Văn B vào ngày 17/10/2022, đến nay Cơ quan CSĐT chưa thu giữ được.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành quy trình định giá tài sản mô phỏng qua hồ sơ đối với tài sản bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 36H6 - 1594, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn Xanh; Số máy E418VN128000, số khung BE42FVN128000, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 16/10/2022 (định giá qua hồ sơ) là 3.000.000^d (Ba triệu đồng).

Vụ thứ năm: Sáng ngày 17/10/2022, Mai Xuân Th một mình đi bộ dọc đường nương mười xã từ Thành Lộc về ngã ba dốc chó với mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khoảng 07^h30” cùng ngày, Th đi đến địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H. Lúc này, Th nhìn thấy một cửa hàng dịch vụ Spa đang mở cổng (của gia đình anh Mai Văn T, sinh năm 1982). Trong sân trước nhà đang dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 - 176.44, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ

khóa. Quan sát xung quanh không có người nên Mai Xuân Th lên đi vào trong sân, lên lút gạt chân chống, dắt xe ra ngoài đường. Sau đó, Th nổ máy, điều khiển xe chạy đến khu vực thị trấn H gặp một người bạn nghiện tên là Th. Th nói với Th đây là chiếc xe của gia đình mình, nhờ Th tìm chỗ mang đi cầm cố lấy tiền, vài ba ngày sẽ lấy lại. Th đồng ý và dẫn Th đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, trú tại xã Y, huyện H (khu vực công bệnh viện đa khoa huyện H). Đến nơi, Th đứng bên ngoài còn Th vào trong gặp, nói chuyện với anh H. Th nói với anh H mình đang đi chăm mẹ bị ốm điều trị trong bệnh viện, do thiếu tiền nên muốn gửi lại chiếc xe nhãn hiệu Wave, BKS: 36F1 - 176.44 làm tin để vay anh H số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Do có quen biết với Th từ trước, anh H tin tưởng và đồng ý đưa tiền cho Th. Sau đó, Th và Th đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng hết 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) còn lại, Th sử dụng mua đồ ăn, nước uống và chi tiêu cá nhân hết.

Về phía anh Mai Văn T, ngày 17/10/2022, khi phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 36F1 - 176.44 của mình bị kẻ gian trộm cắp, anh T đã đến Công an xã Đ, huyện H để trình báo vụ việc.

Ngày 18/10/2022, anh Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Wave màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 - 176.44 để phục vụ công tác điều tra. Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành quy trình định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 36F1 - 176.44, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, mua năm 2018 có giá trị tại thời điểm ngày 17/10/2022 là 8.250.000^d (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 07^h00” ngày 18/10/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện nên Mai Xuân Th đã đến trụ sở Công an thị trấn N để đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Anh T, người đã cho Mai Xuân Th thế chấp chiếc xe nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 - 6832 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu ghi, BKS: 36H9 - 4071; cho Nguyễn Văn B thế chấp 02 chiếc mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36L4 - 5916 và BKS: 36H6 - 1594. Quá trình điều tra xác định anh T không hay biết các tài sản nêu trên là do Mai Xuân Th trộm cắp được mà có. Sau khi nhận thế chấp, anh T đã trả lại 03/04 chiếc xe cho Th và B, còn 01 chiếc tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Anh T cũng không có đề nghị, yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý đối với Nguyễn Anh T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H, người đã cho nam thanh niên tên Th thế chấp chiếc xe Wave màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 - 176.44. Quá trình điều tra xác định anh H không hay biết tài sản nêu trên là do Mai Xuân Th trộm cắp được mà có. Sau biết được thông tin vụ việc, anh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Anh H cũng không có đề nghị, yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Quá trình điều tra, Mai Xuân Th khai báo 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên đều do một mình Th thực hiện. Sau mỗi lần chiếm đoạt được tài sản, khi nhờ Nguyễn Văn B và nam thanh niên tên Th đi cầm cố lấy tiền, Th đều không nói cho Th và B biết đó là xe mô tô do Th trộm cắp được mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xác minh, triệu tập các đối tượng này để làm việc. Tuy nhiên Nguyễn Văn B hiện không có mặt ở nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết B hiện đang ở đâu, làm công việc gì. Đối tượng Th hiện nay chưa xác định được. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện N sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau nếu có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mai Xuân Th ở khu vực cầu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra Mai Xuân Th không cung cấp được thông tin tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thông báo truy tìm thông qua đặc điểm nhận dạng do Th cung cấp tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

Xử lý tang vật, tài sản và yêu cầu bồi thường dân sự:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 - 176.44 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Văn T vào ngày 04/11/2022. Anh T đã trực tiếp nhận lại tài sản và không có đề nghị yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu ghi, BKS: 36H9 - 4071 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Văn S vào ngày 14/11/2022. Anh S đã trực tiếp nhận lại tài sản và không có đề nghị yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 - 6832 đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị T vào ngày 14/11/2022. Bà T đã trực tiếp nhận lại tài sản và không có đề nghị yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với 02 chiếc mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36L4 - 5916 và BKS: 36H6 - 1594, hiện nay Cơ quan CSĐT chưa xác định được ở đâu, không thể tiến hành thu hồi để trả lại cho bị hại. Chủ sở hữu chiếc xe BKS: 36H6 - 1594 là chị Mai Thị Ph yêu cầu Mai Xuân Th bồi thường số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng). Chủ sở hữu chiếc xe BKS: 36L4 - 5916 là anh Phạm Văn Đ yêu cầu Mai Xuân Th bồi thường số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

- 01 thẻ căn cước công dân số 038089021263 (mang tên Mai Xuân Th) sẽ được chuyển sang Chi cục THA dân sự huyện N để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-NS ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/10/2022).

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Th không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46; Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Mai Xuân Th phải bồi thường cho chị Mai Thị Ph số tiền 3.000.000đ; bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 4.000.000đ.

Về vật chứng vụ án : Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Th 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Xuân Th.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc bảo quản tài sản của người khác, trong thời gian từ ngày 09/10/2022 đến ngày 17/10/2022, bị cáo Mai Xuân Th đã lợi dụng và liên tục lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) , trong đó có 03 vụ trên địa bàn thị trấn N huyện N; 01 vụ trên địa bàn xã Đ, huyện H; 01 vụ tại thị trấn H, huyện H, cụ thể như sau:

Ngày 09/10/2022, Mai Xuân Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 36K7 – 6832, trị giá 3.500.000đ của của gia đình chị Lê Thị Th, thuộc tiểu khu H, thị trấn N.

Ngày 14/10/2022, Mai Xuân Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, BKS: 36L4 – 5916, trị giá 4.000.000đ của của gia đình anh Phạm Văn Đ, thuộc tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H.

Ngày 15/10/2022, Mai Xuân Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu ghi, BKS: 36H9 –4071, trị giá 2.200.000đ của của gia đình anh Mai Văn S, thuộc tiểu khu H, thị trấn N, huyện N.

Ngày 16/10/2022, Mai Xuân Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 36H6 –1594, trị giá 3.000.000đ của của gia đình chị Mai Thị Ph, thuộc tiểu khu B, thị trấn N, huyện Ng.

Ngày 17/10/2022, Mai Xuân Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 –176.44, trị giá 8.250.000đ của của gia đình anh Mai Văn T, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện H.

Hành vi của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp. Do bản thân và nhân thân của bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập, nên trong thời gian từ ngày 09/10/2022 đến ngày 17/10/2022 bị cáo Th đã thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản của công dân rồi mang đi cầm cố lấy tiền, lấy đó làm nguồn sống chính để chi tiêu ăn uống, sinh hoạt cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Mai Xuân Th gây nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đối với Nguyễn Anh T đã cho Mai Xuân Th cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K7-6832 và chiếc mô tô BKS 36H9-4071 và cho Nguyễn Văn B cầm cố chiếc xe mô tô BKS 36L4-5916 và xe mô tô BKS 36H6-1594. Quá trình điều tra xác định anh T không hay biết gì về các tài sản nêu trên là do Th trộm cắp được mà có. Sau khi nhận cầm cố anh T đã trả lại $\frac{3}{4}$ chiếc xe cho Th và B, còn 01 chiếc tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh T cũng không có đề nghị, yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý đối với Nguyễn Văn T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H, người đã cho nam thanh niên tên Th thế chấp chiếc xe Wave màu xanh đen bạc, BKS: 36F1 - 176.44. Quá trình điều tra xác định anh H không hay biết tài sản nêu trên là do Mai Xuân Th trộm cắp được mà có. Sau biết được thông tin vụ việc, anh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Anh H cũng không có đề nghị, yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn B và nam thanh niên tên Th đi cầm cố xe mô tô lấy tiền, Th đều không nói cho Th và B biết đó là xe mô tô do Th trộm cắp được mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xác minh, triệu tập các đối tượng này để làm việc. Nhưng Nguyễn Văn B không có mặt ở nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết B ở đâu, làm gì. Đối tượng Th hiện nay chưa xác định được. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện N sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau nếu có căn cứ.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Th thực hiện, hành vi trộm cắp 05 lần gồm 05 xe mô tô các loại của bị cáo Th thực hiện trong thời gian từ ngày 09/10/2022 đến ngày 17/10/2022 có tổng giá trị 20.950.000đ, với phương thức, thủ đoạn tương tự như nhau, trong thời gian ngắn (09 ngày) gây ra 05 vụ liên tiếp, trong khi bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác và việc trộm cắp tài sản là cách thức duy nhất để bị cáo Th có tiền, trộm cắp chiếc xe mô tô này xong để cầm cố lấy tiền, tiêu hết lại trộm cắp chiếc xe mô tô tiếp theo rồi mang đi cầm cố lấy tiền nuôi sống bản thân và mua ma túy để sử dụng. Như vậy, việc trộm cắp tài sản của bị cáo thể hiện tính chuyên nghiệp, có tính chất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người

phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Trong thời gian ngắn (09 ngày) bị cáo đã gây ra 05 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 20.950.000đ, nhưng mỗi vụ giá trị của từng chiếc xe mô tô đều trên 02 triệu đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ý thức được nên đã ra đầu thú và tự thú về hành vi phạm tội của mình. Đối với tài sản đã trộm cắp được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, BKS 36K7-6832, bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại cho bị hại chị Lê Thị Th.. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy nghĩ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải, cũng như bị cáo có nhân thân xấu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cần cân nhắc về các tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc, BKS 36F1-176.44, chủ sở hữu của anh Mai Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 36H9-4071 chủ sở hữu anh Mai Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, BKS 36K7-6832 chủ sở hữu bà Hoàng Thị T. Đã được thu hồi và trả lại cho anh T, anh S, bà T, đã nhận trực tiếp và không có yêu cầu đề nghị gì, nên miễn xét.

Đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh, BKS 36L4-5916 và BKS 36H6-1594, hiện cơ quan CSĐT chưa xác định được ở đâu, không thể thu hồi được để trả lại cho bị hại. Chủ sở hữu xe BKS 36H6-1594 là chị Mai Thị Ph yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 3.000.000đ; chủ sở hữu chiếc xe BKS 36L4-5916 là anh Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 4.000.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường về tài sản bị chiếm đoạt của chị Ph, anh Đ đối với bị cáo Th là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị Ph, anh Đ số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: gồm 01 thẻ Căn cước công dân số 038089021263 của bị cáo Mai Xuân Th khi mang tài sản trộm cắp đi cầm cố kèm theo. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Mai Xuân Th tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo là xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lời khai, lời trình bày đều phù hợp về tài sản của mình bị chiếm đoạt, những tình tiết liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình được thể hiện tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong hồ sơ vụ án tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Án phí: Bị cáo Mai Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

-Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/10/2022).

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; khoản 1, 3 Điều 585; Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Mai Xuân Th phải bồi thường cho chị Mai Thị Ph số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tổng cộng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu ngày thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Mai Xuân Th 01 thẻ Căn cước công dân số 038089021263 mang tên Mai Xuân Th (*theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa*)

-Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Xuân Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hà

Mai Thị Bình

Tạ Văn Tuyển